

Bản án số: 244/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2023

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn

Bà Đỗ Thị Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Phan Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 286/2023/HNGĐ-TLST ngày 19/6/2023, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2023/QĐ-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Th**, sinh ngày 01/11/1992.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn : Anh **Vũ Văn H**, sinh ngày 18/7/1994.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư C, phường T, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Hàn Quốc.

(*Chị Th, anh H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị **Đinh Thị Th** trình bày: Chị và anh H được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Hải Dương ngày 26/4/2022. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc khoảng 01 tháng thì anh H đi nước ngoài lao

động. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau, khoảng 3 tháng gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do sống xa nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Th tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Văn H hiện nay đang lao động tại Hàn Quốc, do chị Th không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh H tại gia đình. Bà Trần Thị B là mẹ đẻ của anh H xác định, anh H đi lao động ở Hàn Quốc từ tháng 6/2022, từ khi đi anh H chưa về Việt Nam lần nào. Bà không biết địa chỉ của anh H nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên anh H thường xuyên gọi điện thoại về gia đình. Bà B đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh H biết. Thông qua gia đình cũng như tại buổi làm việc với Tòa án, anh H đã trực tiếp gọi điện thoại về và thể hiện quan điểm: Anh và chị Th kết hôn vào tháng 4/2022, đến tháng 6/2022 anh đi Hàn Quốc lao động, vợ chồng sống xa nhau dẫn đến bất đồng quan điểm. Anh và chị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th có đơn ly hôn anh đồng ý. Về con chung, tài sản chung, nợ chung anh xác định không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị Th và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Th được ly hôn anh H. Chị Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã L, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Bị đơn anh Vũ Văn H có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại: Khu dân cư C, phường T, thành phố L, tỉnh Hải Dương, hiện đang lao động tại Hàn Quốc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Th không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Hàn Quốc. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh H được biết, anh H thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Trần Thị B. Bà B đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết. Anh H cũng thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Chị Th, anh H có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị Th và anh Vũ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cổ Thành, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương ngày 26/4/2022, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống xa nhau, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn. Thông qua gia đình và qua việc trình bày ý kiến qua điện thoại, anh H cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Đinh Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Th được ly hôn anh Vũ Văn H.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000832 ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Th, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Vũ Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền